

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2022 -2023

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Ngành Văn hóa học

1.1. Chuyên ngành: Truyền thông văn hóa (Khóa: 2022 - 2026)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác- Lênin.- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Văn hóa học đại cương	<ul style="list-style-type: none">- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa: nguồn gốc văn hóa, định nghĩa về văn hóa; đặc trưng và chức năng văn hóa; cấu trúc văn hóa; loại hình văn hóa, tiếp xúc và giao lưu văn hóa; truyền thống và bản sắc văn hóa.- Cung cấp kiến thức cơ bản về Văn hóa học: khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học; lịch sử hình thành và phát triển Văn hóa học; các trường phái và hướng nghiên cứu văn hóa trên thế giới.- Giúp sinh viên có nhận thức	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		khái quát về lý luận, có thể nhận biết các hiện tượng văn hóa từ góc nhìn văn hóa học, làm cơ sở học tập các học phần khoa học xã hội- nhân văn và Văn hóa học.			
3	Nhập môn Nhân học văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhân học văn hóa: khái niệm, đối tượng và các lĩnh vực nghiên cứu của Nhân học nói chung và Nhân học văn hóa nói riêng; trình bày được các trường phái lý thuyết chính trong Nhân học, phương pháp nghiên cứu của Nhân học.</p> <p>- Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã học trong chuyên đề, hình thành kỹ năng nghiên cứu và tiếp nhận hướng nghiên cứu văn hóa theo cách tiếp cận Nhân học nhằm giải thích sự đa dạng văn hóa của nhân loại.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng văn hóa của các tộc người; có ý thức tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa của con người.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
Chọn 6/8 tín chỉ (từ số thứ tự 4 đến số thứ tự 7)					
4	Tâm lý học đại cương	<p>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học đối với cuộc sống và hoạt động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp văn hóa cụ thể.</p> <p>+ Nắm vững những khái niệm cơ bản về tâm lý người, nguồn gốc, bản chất, các quy luật vận hành của hiện tượng tâm lý.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào từng lĩnh vực hoạt động văn hóa, xử lý các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc với mọi người, biết tự định hướng, rèn luyện</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận

		<p>bản thân đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp</p> <p>- Về thái độ:</p> <p>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành người hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin giỏi.</p> <p>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</p>			
5	Xã hội học đại cương	<p>- <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p>- <i>Về kỹ năng:</i> Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học về các vấn đề xã hội.</p> <p>- <i>Về thái độ:</i> Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Lịch sử văn minh thế giới	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản về về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...).</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa,</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>xã hội của dân tộc và thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại. 			
7	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, từ đó sinh viên nhận thức sâu sắc quy luật kế thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho quá trình hoạt động thực tiễn hiện nay. - Giúp sinh viên tìm hiểu tinh hoa văn hóa của các dân tộc Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập qua các thời đại, những đóng góp của các nhà tư tưởng vào kho tàng tư tưởng nhân loại. - Kiến thức học phần còn là cơ sở để phục vụ nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành. 	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
Chọn 3/6 tín chỉ (từ số thứ tự 8 đến số thứ tự 9)					
8	Văn hóa đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về văn hóa đại chúng: văn hóa đại chúng, văn hóa thấp, văn hoá cao. Nhận biết được các cấu trúc và phương thức của văn hóa đại chúng. - Kiến thức về văn hóa đại chúng so với văn hoá tinh hoa; công nghiệp văn hóa và văn hóa thống lĩnh. - Các kỹ năng cần thiết để tổ chức, phát triển các thiết chế văn hóa trong thời đại của văn hóa đại chúng và sử dụng sức mạnh văn hóa đại chúng để xúc tiến quảng bá văn hóa. - Thái độ tích cực, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành. 	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
9	Nghệ thuật học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về bản chất và nguồn gốc của nghệ thuật, các khuynh hướng và quan điểm khác nhau về quá trình hình thành, phát triển của nghệ thuật phương Tây và 	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc

		<p>phương Đông, từ đó đi sâu phân tích các loại hình nghệ thuật: nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh, mối quan hệ giữa các ngành nghệ thuật với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về mối liên hệ qua lại giữa sáng tác, thưởng thức và phê bình nghệ thuật, giữa nghệ sỹ và hiện thực đời sống xã hội, về vai trò, chức năng của mỗi loại hình nghệ thuật, tác động qua lại giữa bản thân đối tượng nghệ thuật và nhu cầu thưởng thức cái đẹp của công chúng trong đời sống xã hội. - Các kỹ năng nhận biết, thưởng thức, phân loại một tác phẩm nghệ thuật cụ thể cũng như phân tích, đánh giá, phê bình một tác phẩm nghệ thuật độc lập; kết hợp vận dụng các kiến thức nghệ thuật nói chung để so sánh và liên hệ với nhau. - Thái độ tích cực, trân trọng, thái độ học tập nghiêm túc đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, có cái nhìn đúng đắn, khoa học khi tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật, hiểu được tính cách, tâm hồn, tình cảm con người ở những dân tộc khác nhau qua các nền nghệ thuật từ đó tự bồi dưỡng bản thân về tình yêu cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng thành tựu nghệ thuật và con người Việt Nam 			học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
10	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những vấn đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. - Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội. - Vận dụng được kiến thức học 	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin.</p> <p>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</p>			
11	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.</p>	4	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>- Khái niệm, chức năng của văn hóa; Các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội.</p> <p>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.</p>	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
13	Giáo dục thể chất, Phần 1	<p>Kiến thức</p> <p>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</p> <p>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</p> <p>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời. 			
14	Kinh tế học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về quy luật kinh tế trong văn hóa, thị trường, hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa và công tác quản lý sản phẩm hàng hóa văn hóa trong cơ chế thị trường phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng hóa văn hóa. - Nắm được những kiến thức về quy luật kinh tế, vai trò, chức năng, các loại hàng hóa văn hóa, thị trường hàng hóa văn hóa, marketing sản phẩm văn hóa, và công tác quản lý sản phẩm văn hóa hiện nay. - Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa phù hợp trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa văn hóa trên thực tế. - Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm văn hóa. - Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế hàng hóa văn hóa và Marketing sản phẩm văn hóa phát huy hình ảnh sản phẩm 	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		của doanh nghiệp văn hóa hiện nay.			
15	Ký hiệu học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ký hiệu học văn hóa</i> là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Văn hóa học. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa như một hệ thống ký hiệu được kết tinh thành các biểu tượng văn hóa; mối quan hệ giữa ký hiệu học, biểu tượng học và văn hóa học; biểu tượng trong các di sản văn hóa phi vật thể, vật thể. Trên cơ sở đó, người học có thể hiểu được ý nghĩa và vai trò của các biểu tượng trong đời sống văn hóa- xã hội và ứng dụng để giải mã được các biểu tượng văn hóa dưới nhiều góc độ khác nhau. 	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc thuyết trình</p>
16	Tổ chức phát triển cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các kiến thức, khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích, nguyên tắc hành động, tiến trình phát triển cộng đồng. - Hệ thống hóa được các phương pháp tìm hiểu cộng đồng. - Nhận diện được tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, công cụ tổ chức phát triển cộng đồng. - Rèn luyện kỹ năng phân tích và nhận định trong việc tiếp cận tham gia và giải quyết các vấn đề của cộng đồng. - Hình thành thái độ khách quan trong nghiên cứu tổ chức phát triển cộng đồng, góp phần phát huy bản sắc văn hóa tộc người. 	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
17	Tổng quan về Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về khái niệm, đặc điểm, mục đích và vai trò của truyền thông tới con người và đời sống xã hội. - Kiến thức về các lý thuyết và mô hình truyền thông, phân tích ưu điểm, nhược điểm và tác động của chúng tới truyền thông hiện đại. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động truyền thông. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của truyền 	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		thông trong các hoạt động xã hội.			
--	--	-----------------------------------	--	--	--

2. Ngành/chuyên ngành: Truyền thông văn hóa (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh. - Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước. - Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn. 	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
2	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật. - Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn. - Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học. - Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội. Tạo nên sự bền vững ý thức pháp luật, kỷ cương 	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.			
3	Tiếng Anh cơ bản bậc 3, Phần 1	<p>Kiến thức Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau: Về từ vựng: gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn hò); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống. Về ngữ pháp: các cấu trúc câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p>Kỹ năng Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p>Thái độ Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>	4	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
Chọn 2/4 tín chỉ (từ số thứ tự 4 đến số thứ tự 5)					
4	Tiếng Việt thực hành	Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): tiểu luận
5	Mỹ học đại cương	<p>- 1: Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương.</p> <p>- 2: Có tư duy và hoạt động thực tiễn thẩm mỹ.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		<p>- 3: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.</p>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
6	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời 	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
7	Giao tiếp liên văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa. - Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những hiện tượng, vấn đề, nội dung cơ bản của khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa từ nhiều góc độ, quan điểm và nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào 	3	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc thực hành

		<p>thực tế để lý giải các vấn đề/ hiện tượng về hoạt động giao tiếp trong các môi trường văn hóa/ các nền văn hóa khác nhau; áp dụng kiến thức về giao tiếp và văn hóa giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt xã hội phù hợp với hội nhập văn hoá quốc tế hiện nay.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của nhân loại trong quá trình toàn cầu hóa.</p>			
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	<p>- Hiểu được những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học (vai trò, phân loại, sản phẩm, những vấn đề lý luận...)</p> <p>- Diễn giải được các bước triển khai thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học; các phương pháp tiếp cận nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài;</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng thu thập-xử lý thông tin, tổng luận, thiết kế nghiên cứu, viết báo cáo, thuyết trình kết quả nghiên cứu...</p>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
Chọn 3/6 tín chỉ (từ số thứ tự 9 đến số thứ tự 10)					
9	Văn hóa đô thị	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về đô thị, đô thị hóa ở Việt Nam và thế giới cũng như các vấn đề văn hóa đô thị như: <i>Đặc điểm văn hóa đô thị; Các nhân tố tác động đến sự hình thành văn hóa đô thị; Các thành tố văn hóa đô thị và sự biến đổi văn hóa đô thị ở Việt Nam hiện nay.</i> Phân tích được tính tất yếu của vấn đề đô thị hóa và biến đổi văn hóa đô thị; Tìm hiểu sự khác biệt giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn; giữa thị dân và nông dân ở các bình diện: tâm lý, nhận thức, lối sống...</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa đô thị Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và</p>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để luận giải một số vấn đề mang tính thực tiễn trong việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm xây dựng một đô thị Việt Nam truyền thống mà hiện đại, trong đó văn hóa đô thị là một hệ giá trị không thể thiếu để phát triển đô thị bền vững. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa đô thị Việt Nam để có một tầm nhìn, một thái độ ứng xử đúng đắn trước những vấn nạn ở đô thị cũng như yêu cầu phát triển đô thị bền vững, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. 			
10	Đại cương truyền thông văn hóa	<p>Kiến thức chung về hệ thống lý thuyết cơ bản của truyền thông văn hoá, các khái niệm, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của truyền thông văn hoá cũng như lịch sử phát triển và các qui luật về truyền thông văn hoá, truyền thông văn hoá phương Đông và phương Tây.</p> <p>Kiến thức về các vấn đề lớn trong thực tiễn và tiếp cận nghiên cứu thực tiễn của truyền thông văn hoá; nhận thức các xu thế của truyền thông văn hoá, các vấn đề viễn cảnh của văn hóa nhân loại, làm cho truyền thông văn hóa có những đóng góp mức cho sự phát triển của xã hội.</p> <p>Các kỹ năng cần thiết vận dụng các kiến thức đã học về lý thuyết văn hóa học và truyền thông học để hình thành quan điểm và phương pháp nghiên cứu hoạt động truyền thông văn hóa.</p> <p>Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của truyền thông văn hoá trong các hoạt động xã hội.</p>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và 	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học</p>

		<p>giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>			phần (60%) tự luận
12	Tiếng Anh cơ bản bậc 3, Phần 2	<p>Kiến thức Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:</p> <p>Về từ vựng: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ.</p> <p>Về ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ.</p> <p>Kỹ năng Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p>Thái độ Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm,</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

		thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp			
13	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể - Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh - Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực - Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh - Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường - Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời. 	1	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
14	Marketing văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những hiểu biết cơ bản marketing văn hóa, các dòng sản phẩm, thị trường, giá cả, phương thức quảng cáo các sản phẩm văn hóa. - Hiểu được khái niệm, chức năng, mục tiêu, vai trò của marketing văn hóa, thị trường và phân khúc thị trường, cách thức lập kế hoạch và điều tra nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa của người dân thông qua các công cụ marketing – mix. - Có các kỹ năng cơ bản: nhận biết, phân tích, cách thức lập kế hoạch, lập 	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>bảng hỏi điều tra nghiên cứu một dòng sản phẩm văn hóa mới; Biết vận dụng những hiểu biết về văn hóa, kinh tế, thị trường, marketing văn hóa vào các hoạt động chuyên môn có hiệu quả.</p> <p>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế sáng tạo trong ngành công nghiệp văn hóa hiện nay.</p>			
15	Kỹ năng viết và biên tập tin, bài	<p>- Kiến thức tổng quan về khái niệm, đặc điểm, đối tượng của báo chí, tác phẩm báo chí, các thể loại báo chí, về tin, bài.</p> <p>- Kiến thức về nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật viết và biên tập tin, bài, khai thác thông tin từ báo cáo để phục vụ viết bốn thể loại: tin, bài phản ảnh - tường thuật, bài phỏng vấn, bài PR.</p> <p>- Các kỹ năng cần thiết vận dụng các kiến thức đã học vào khai thác nắm bắt thông tin, viết, biên tập tin, bài.</p> <p>- Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của người làm báo trong các hoạt động xã hội.</p>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
16	Kỹ thuật audio, video, nhiếp ảnh	<p>- Kiến thức: Giúp cho sinh viên biết được khái niệm cơ bản về kỹ thuật truyền hình, về bố cục hình ảnh trong Video, kỹ thuật xây dựng kịch bản, kỹ thuật sử dụng máy quay, kỹ thuật quay Video, kỹ thuật Capture. Người học nắm rõ kiến thức về nhiếp ảnh số thông qua các trang thiết bị kỹ thuật số</p> <p>- Kỹ năng: Sử dụng tốt máy quay phim, máy chụp ảnh kỹ thuật số trong mọi điều kiện quay phim, chụp ảnh.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản thiết bị.</p>	4	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
Chọn 2/6 tín chỉ (từ số thứ tự 17 đến số thứ tự 19)					
17	Địa văn hóa	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản của tự nhiên, xã hội ở Việt Nam cũng như của các vùng địa lý ở Việt Nam; Nắm được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội và đặc điểm văn hóa của các vùng; Phân bố</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần</p>

		<p>các di sản văn hóa ở các vùng; Biểu tượng văn hóa của các vùng.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải những vấn đề liên quan đến văn hóa từ môi trường tự nhiên; Phân tích được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội với việc hình thành, phát triển các sản phẩm văn hóa của con người Việt Nam trong trong các vùng địa lý cụ thể.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa các dân tộc, văn hóa các vùng miền ở Việt Nam, có quan điểm đúng đắn về vai trò của di sản văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.</p>			(60%) thực hành hoặc thuyết trình
18	Ngôn ngữ và văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa như: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ; hệ thống tín hiệu ngôn ngữ; nguồn gốc và diễn tiến của ngôn ngữ; Phân loại các ngôn ngữ cũng như đặc trưng cấu trúc và chức năng của văn hóa; mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và vai trò của ngôn ngữ đối với quá trình phát triển của văn hóa</p> <p>Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những nội dung và hình thức thể hiện của ngôn ngữ và văn hóa cũng như mối quan hệ giữa chúng từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm, nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để luận giải một số vấn đề mang tính khoa học và thực tiễn trong việc nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hóa, cũng như ứng dụng kiến thức về văn hóa, ngôn ngữ khi tìm hiểu các vấn đề văn hóa, ngôn ngữ liên quan đến đất nước con người Việt Nam.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp trong ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

19	Đạo đức nghề nghiệp	<p>- Kiến thức cơ bản về hệ thống những tri thức của đạo đức học, cụ thể: Nguồn gốc, bản chất, tính chất, nhiệm vụ và vai trò của đạo đức, mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội, các phương pháp nghiên cứu đạo đức, sự hình thành đạo đức cá nhân, các phạm trù...</p> <p>- Kiến thức về đặc trưng của nghề nghiệp, những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người lao động, một số nội dung cơ bản trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp; vấn đề xây dựng đạo đức mới cho người lao động trong nền kinh tế thị trường: Các nguyên tắc của đạo đức mới, vai trò đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự chuyển đổi của thang giá trị đạo đức hiện nay.</p> <p>- Các kỹ năng phân tích đánh giá thực tiễn về các mối quan hệ đạo đức và các hình thái ý thức xã hội khác, kỹ năng vận dụng kiến thức về đạo đức học và đạo đức nghề nghiệp vào thực tế. Kỹ năng rèn luyện những phẩm chất đạo đức cơ bản của cá nhân thích ứng với những điều kiện của nền kinh tế thị trường, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp.</p> <p>- Thái độ tích cực, có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam mới, yêu nước xã hội chủ nghĩa, yêu lao động và sáng tạo, yêu nghề, sống cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư...</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
----	---------------------	---	---	----------	--

3. Ngành/chuyên ngành: Truyền thông văn hóa (Khóa: 2020 - 2024)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Di sản văn hóa	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa: khái niệm, các loại hình di sản văn hóa và giá trị của di sản văn hóa; vai trò của các di sản văn hóa trong đời sống; phương pháp nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Giới thiệu các di sản văn hóa Thế giới ở Việt Nam và Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với nền văn hóa dân tộc và ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa.</p>	2	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
2	Tín ngưỡng và tôn giáo	<p>- Hiểu được kiến thức cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo với tư cách là thành tố của văn hóa; nguồn gốc và đặc điểm của các tín ngưỡng, tôn giáo.</p> <p>- Trình bày được các tôn giáo thế giới và hình thức tín ngưỡng, tôn giáo bản địa Việt Nam; vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội đương đại.</p> <p>- Vận dụng kiến thức của học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề về đức tin; trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến cơ sở - sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.</p> <p>- Hình thành nhận thức đúng về tín ngưỡng, tôn giáo, ý thức tôn trọng, phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt hạn chế của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội hiện tại.</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): Nghe, Nói, Đọc, Viết tự luận hoặc tiểu luận</p>
3	Quản lý nhà nước về văn	<p>1. Kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về văn hóa như: khái niệm, nguyên tắc, các phương thức quản</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p>

	hóa	<p>lý, chủ thể, đối tượng quản lý, mục tiêu và nội dung quản lý nhà nước về văn hóa.</p> <p>2. Kiến thức về hệ thống pháp luật văn hóa Việt Nam.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tế trong quản lý văn hóa.</p> <p>4. Thái độ tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa; ý thức trách nhiệm với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập.</p>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc vấn đáp
4	Kỹ năng dẫn chương trình	<p>- Kiến thức tổng quan về hoạt động dẫn chương trình và công việc của người dẫn chương trình: khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò người dẫn chương trình.</p> <p>- Kiến thức về đặc điểm một số dạng chương trình cơ bản: chương trình tin tức thời sự; chương trình dạng hội thoại; chương trình giải trí... và vận dụng được kỹ năng dẫn trong từng chương trình cụ thể đó (kỹ năng viết lời dẫn, cách biểu đạt ngôn ngữ cơ thể, cách phát âm, trình bày...), hiểu được các dạng sự cố, cách khắc phục sự cố trong quá trình dẫn chương trình và vận dụng được những điều đó trong những bài tập cụ thể.</p> <p>- Các kỹ năng cơ bản để dẫn chương trình truyền hình: kỹ năng chuẩn bị kịch bản, kỹ năng xuất hiện trước ống kính, kỹ năng giao tiếp thể hiện cảm xúc, kỹ năng chuẩn bị về ngoại hình.</p> <p>- Thái độ kiên trì, chăm chỉ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn, trung thực, biết cảm thông, chia sẻ, chủ động, độc lập, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng cộng tác vì mục tiêu chung; rèn về những phẩm chất cần có của một người dẫn chương trình.</p>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

5	Tổ chức sự kiện	<p>Tổ chức sự kiện là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Học phần này trang bị cho sinh viên những cơ sở lý thuyết và phương pháp tổ chức, quản lý sự kiện như: khái niệm, lịch sử hình thành, phân loại, mục đích, ý nghĩa và quy trình tổ chức sự kiện; phương pháp lập kế hoạch, nghiên cứu phân loại các sự kiện; tìm hiểu về cấu trúc, nguyên tắc và các thủ pháp xây dựng chương trình sự kiện; thiết kế không gian sự kiện; xác định giá trị của sự kiện, xác định khách hàng, đặt mục tiêu, chọn lựa phương thức truyền thông và xây dựng kế hoạch marketing; phân biệt các loại tài trợ, cách lập hồ sơ xin tài trợ; lập checklist và timeline, nhân sự và quản lý nhân sự, lựa chọn và hợp đồng đối tác, thiết kế các hạng mục và tổ chức sản xuất chương trình.</p>	4	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
6	Thực tập giữa khóa, 1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập giữa khóa kéo dài 04 tuần, được tổ chức vào học kỳ 5 (trong 08 học kỳ); - Giúp người học tiếp cận thực tế, nắm bắt các đặc điểm, các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngành học tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, địa phương; - Tạo điều kiện cho người học tiếp cận và làm quen với công việc cụ thể liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp, hình thành ý thức định hướng nghề nghiệp; - Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với việc học, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm. - Hình thành được tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, tinh thần làm việc nhóm, kiên trì, cầu thị và yêu nghề. 	2	Học kỳ 5	Báo cáo

9	Quan hệ công chúng	<p>1. Giúp sinh viên có được cái nhìn tổng quan và cơ bản nhất về PR, quan hệ công chúng. SV có thể hiểu được một số khái niệm chính, các mảng công việc cụ thể trong lĩnh vực quan hệ công chúng.</p> <p>2. Giải thích và sử dụng kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng để xác định được các hoạt động truyền thông của doanh nghiệp, xác định được tầm quan trọng và các bước xây dựng mối quan hệ với giới truyền thông cho doanh nghiệp.</p> <p>3. Sinh viên nhận thức được về các kỹ năng cần có, các kiến thức cần có đối với người làm PR.</p> <p>4. Hiểu được vai trò và trách nhiệm của người thiết kế các chiến dịch quảng cáo, truyền thông và tổ chức sự kiện.</p> <p>5. Vận dụng lý thuyết nền tảng của truyền thông, marketing, thương hiệu, quản trị học và PR vào xây dựng một chương trình/chiến dịch PR từ phân tích, lập kế hoạch, triển khai cho đến đánh giá hiệu quả.</p> <p>6. Nhận biết những vấn đề thiết yếu trong quản lý khủng hoảng.</p> <p>7. Nhận thức được các vấn đề liên quan đến đạo đức nghề PR</p> <p>8. Có khả năng giao tiếp, thuyết trình tốt</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Quảng cáo và truyền thông trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tổng quan về khái niệm, đặc điểm chức năng, vai trò, xu hướng hiện nay, các công cụ thực hiện của quảng cáo và truyền thông trực tuyến. - Kiến thức về phương pháp triển khai và kế hoạch thực hiện quảng cáo và truyền thông trực tuyến. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào quảng cáo và truyền thông trực tuyến. - Thái độ tích cực, chủ động phát 	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		huy chức năng, vai trò của quảng cáo và truyền thông trong các hoạt động xã hội.			
Chọn 14/21 tín chỉ (từ số thứ tự 11 đến số thứ tự 16)					
11	Văn hóa dân gian	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa dân gian: khái niệm, vai trò của văn hóa dân gian; các đặc trưng cơ bản, các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam; các loại hình văn hóa dân gian, mối quan hệ giữa văn hóa dân gian với văn hóa dân tộc, thành tựu nghiên cứu về văn hóa dân gian Việt Nam qua các thời kỳ... - Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa dân gian Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để nhận biết phân tích sản phẩm/hiện tượng văn hóa dân gian để ứng dụng vào việc nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến những giá trị văn hóa dân gian Việt Nam đồng thời rèn luyện năng lực thực hành một số kiến thức về các loại hình văn hóa dân gian vào đời sống. - Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân gian Việt Nam để có một thái độ ứng xử đúng trước những di sản văn hóa dân gian nước nhà, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. 	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
12	Copywriter	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về khái niệm và vai trò của copywriter, bốn bước thuyết phục khách hàng AIDA - Attention (Thu hút), Interest (Thích thú), Desire (Khao khát), Action (Hành động). Hai trường phái copywriter và để trở thành một copywriter cần những kiến thức gì, 	4	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc</p>

		<p>phong cách như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về viết quảng cáo thu hút sự chú ý của đối tượng khách hàng và hiểu đúng sản phẩm, lên ý tưởng sáng tạo (chữ, ảnh, âm thanh, video, văn bản), viết bài tiêu đề, viết bài body. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào nghiên cứu, tìm kiếm thông tin trên mạng, viết blog, nội dung cho website, hiểu biết về thiết kế đồ họa, SEO onpage-offpage, email marketing, HTML và sử dụng các công cụ hỗ trợ Social Media để phục vụ xây dựng thương hiệu, truyền thông, quảng cáo sản phẩm cho các chiến dịch marketing của doanh nghiệp. - Thái độ tích cực, chủ động, nghiêm túc phát huy chức năng, giá trị của copywriter trong các hoạt động truyền thông xã hội. 			tiểu luận
13	Sản xuất sản phẩm truyền hình	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về sản phẩm chương trình truyền hình bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, chức năng xã hội của các chương trình truyền hình. Sinh viên nhận diện được xu hướng và công nghệ sản xuất các chương trình truyền hình hiện đại. - Kiến thức về các tiêu chí phân loại phổ biến (như phân loại theo tính chất, phong cách, đối tượng khán giả...) cho các sản phẩm chương trình truyền hình, xác định được các tiêu chí đánh giá chương trình truyền hình. Nắm vững qui trình sản xuất các sản phẩm chương trình truyền hình hiện đại, các nguyên tắc xây dựng chương trình và sản xuất chương trình truyền hình. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng cấu trúc chương trình truyền hình và viết kịch bản một chương 	4	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>trình cụ thể. Thực hành ở các vị trí nghiệp vụ sản xuất một chương trình truyền hình như họp ban biên tập và thống nhất kịch bản chương trình, lập kế hoạch sản xuất và phân công các vị trí nghiệp vụ, thực hiện sản xuất theo kế hoạch, duyệt các khâu cùng với ban biên tập, hoàn thiện chương trình, phát hành và thu nhận, phân tích các ý kiến phản hồi.</p> <p>- Thái độ tích cực, chủ động, sẵn sàng đương đầu với khó khăn; kiên trì, chăm chỉ, trung thực, chính trực, tự tin, đam mê sáng tạo, tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập, xử lý các đề tài báo chí một cách nhân văn.</p>			
14	Sản xuất TVC	<p>- Kiến thức cơ bản về TVC bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của TVC. Sinh viên nhận diện được xu hướng và công nghệ sản xuất TVC hiện đại.</p> <p>- Kiến thức về các nguyên tắc xây dựng và quy trình sản phẩm TVC, xác định được các tiêu chí đánh giá TVC từ ý tưởng, bố cục, quay phim để đạt tiêu chuẩn chuyên nghiệp.</p> <p>- Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng cấu trúc và viết kịch bản một chương trình TVC cụ thể. Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa đơn vị tư vấn, đơn vị sản xuất và khách hàng. Thực hành ở các vị trí nghiệp vụ sản xuất TVC như lên ý tưởng, họp ban biên tập và thống nhất kịch bản chương trình, lập kế hoạch sản xuất và phân công các vị trí nghiệp vụ, thực hiện sản xuất theo kế hoạch, duyệt các khâu cùng với ban biên tập, hoàn thiện chương trình, phát hành và thu nhận, phân tích các ý kiến phản hồi.</p> <p>- Thái độ tích cực, khám phá, đổi mới, sẵn sàng đương đầu với khó khăn; kiên trì, chăm chỉ, trung thực, chính trực, tự tin, đam mê sáng tạo,</p>	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập, xử lý các đề tài một cách nhân văn.			
15	Ngôn ngữ truyền thông	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản và nhận thức được tầm quan trọng của ngôn ngữ sử dụng trong hoạt động truyền thông. Xem xét các hình thức và chức năng của ngôn ngữ đối với các phương tiện truyền thông khác nhau. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể nhận diện được phong cách ngôn ngữ của các phương tiện truyền thông, có thể thực hành sửa lỗi các văn bản truyền thông nói và viết.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>* Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được bản chất ngôn ngữ truyền thông - Nắm rõ ngôn ngữ của các loại hình truyền thông cụ thể - Nhận diện được phong cách ngôn ngữ của các phương tiện truyền thông - Phân tích được những lỗi cơ bản trong ngôn ngữ của các loại hình phương tiện truyền thông. <p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo một tác phẩm truyền thông theo đúng ngôn ngữ của loại hình phương tiện sử dụng. - Sửa lỗi văn bản truyền thông <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trong sử dụng hiệu quả ngôn ngữ truyền thông để làm gia tăng hiệu quả của hoạt động truyền thông. - Có nhận thức về tầm quan trọng của ngôn ngữ trong hoạt động truyền thông để có ý thức học tập tốt học phần. 	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

16	Thu thập, xử lý thông tin báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về khái niệm, đặc điểm, vai trò thu thập và xử lý thông tin. - Kiến thức thu thập xử lý thông tin qua các kênh, nguồn thông tin như phỏng vấn, phóng sự, ấn phẩm hay internet...để thông tin được nhanh nhạy, kịp thời và chính xác. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào thu thập và xử lý thông tin để truyền thông cũng như vượt qua các trở ngại trong quá trình nêu trên. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của truyền thông trong các hoạt động xã hội. 	4	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
----	-----------------------------------	---	---	----------	---

4. Ngành/chuyên ngành: Truyền thông văn hóa (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Xây dựng và phát triển thương hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về khái niệm và vai trò của thương hiệu nói chung và với doanh nghiệp nói riêng. Quy trình xây dựng, phát triển thương hiệu cũng như các công cụ để quảng bá quá trình trên. - Kiến thức về xây dựng và phát triển thương hiệu, phân tích môi trường cũng như lên chiến lược, chính sách, kế hoạch để phát triển bền vững. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng và phát triển thương hiệu trong thực tế. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, giá trị của thương hiệu trong các hoạt động xã hội. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
2	Quản trị truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp và giúp người học trang bị được những kiến thức và hiểu biết cơ bản chung về quản trị và quản trị truyền thông, quy trình quản trị truyền thông và vấn đề rủi ro, quản trị rủi ro, 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học

		<p>xử lý khủng hoảng truyền thông như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mang đến người học những kỹ năng cơ bản để lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá sản phẩm, dịch vụ truyền thông, xử lý khủng hoảng truyền thông trong doanh nghiệp. - Giúp người học hình thành ý thức đạo đức, trách nhiệm và tinh yêu nghề nghiệp đối với ngành nghề quản trị, quản trị truyền thông trong quá trình học tập cũng như làm việc về sau. 			phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
3	Khóa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; - Biết cách tổng hợp, phân tích, vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tế. - Hình thành tác phong, tinh thần làm việc kiên trì, cầu thị, khám phá và yêu nghề. 	8	Học kỳ 7	Khóa luận
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (8/14 tín chỉ)</i>					
4	Biên tập và xây dựng kịch bản truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về phương pháp viết và biên tập kịch bản, chương trình. - Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau để xây dựng kịch bản và chương trình truyền thông. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để tác nghiệp. - Hình thành thái độ nghiêm túc và chuyên nghiệp trong việc viết kịch bản, chương trình. 	4	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
5	Gây quỹ và tài trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu và nắm vững một số khái niệm cơ bản về quỹ, gây quỹ; đặc điểm các nguồn quỹ; những thuận lợi và khó khăn trong việc gây quỹ và tìm tài trợ ở Việt Nam. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học

		<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu và nắm vững quy trình gây quỹ và tìm tài trợ. - Người học vận dụng được các phương thức gây quỹ, tìm tài trợ để thực hiện một dự án văn hóa 			phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
6	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tổng quan về các nguyên tắc nghiên cứu truyền thông. Hiểu được mối quan hệ giữa lý thuyết và phương pháp trong nghiên cứu truyền thông như một môn khoa học xã hội cũng như nhận thức được vai trò của nghiên cứu trong nền kinh tế tri thức và phát triển nghề nghiệp trong tương lai. - Kiến thức về phương pháp nghiên cứu truyền thông và đánh giá dữ liệu nghiên cứu định lượng. Đánh giá những lựa chọn đạo đức của các nhà nghiên cứu trong việc tiến hành và trình bày nghiên cứu truyền thông. - Các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu truyền thông, vận dụng những phương pháp nghiên cứu đã học ứng dụng vào thực tế truyền thông. Có thể thiết kế và thực hiện một dự án nghiên cứu truyền thông bằng các phương pháp đã học tại lớp. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của truyền thông trong các hoạt động xã hội. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
7	Xây dựng và quản lý dự án truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về đặc điểm, nội dung cơ bản của dự án và quản lý dự án, vai trò người quản lý dự án. - Kiến thức về các nội dung cơ bản của công tác lập kế hoạch và quản lý dự án truyền thông xuyên suốt từ khi khởi đầu dự án đến giai đoạn kết thúc dự án. - Các kỹ năng cần thiết để vận dụng các kiến thức đã học vào xây dựng và quản lý dự án truyền thông đạt hiệu quả tốt nhất. - Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của quản lý trong thực hành, thực tiễn công tác xây dựng và quản lý dự án truyền thông. 	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

8	Thực hiện dự án tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về việc tổ chức sản xuất, điều phối, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng và chuyên môn, nghiệp vụ của từng người trong một ekip sản xuất. - Rèn luyện các kỹ năng và những thao tác tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông. - Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để chỉ đạo tổ chức sản xuất, hoặc trực tiếp thực hiện một chương trình truyền thông, tác phẩm phim truyền hình. 	4	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
9	Thực tập tốt nghiệp (3 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập cuối khóa gồm 8 tuần, là thực tập tốt nghiệp, được tổ chức sau khi sinh viên hoàn thành các học phần thuộc Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. - Giúp sinh viên củng cố, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào môi trường thực tế, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn và củng cố lý luận thông qua thực tiễn. - Sinh viên được trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo và nghề nghiệp mà sinh viên định hướng chọn sau khi tốt nghiệp. - Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm. 	6	Học kỳ 8	Báo cáo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng